KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 3

Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 27/9/2024

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Môn | Tiết CT | Tên bài dạy |
| Thứ hai  23/9/2024 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  Đạo dức | 7  21  22  11  5  3 | SHDC: Vui trung thu  Đọc: Tóc xoăn và tóc thẳng  Đọc: Tóc xoăn và tóc thẳng  Em làm được những gì  Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà  Nhận lỗi và sữa lỗi |
| Thứ Ba  24/9/2024 | Tiếng Viêt  Tiếng việt  Toán  TNXH | 23  24  12  6 | Viết chữ hoa B  Từ chỉ hoạt động.Câu kiểu Ai làm Gì?  Điêm- Doạn thẳng  Phòng tránh ngộ đoọc khi ở nhà |
| Thứ Tư  25/9/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 25  26  13  8 | Đọc :Làm việc thật là vui  Nhìn-viết: Lam việc thât la vui  Điểm\_ Đoạn thẳng  HĐGDTCĐ:Thực hành giao tiếp phù hợp |
| Thứ Năm  26/9/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 27  28  14 | MRVT: Bạn bè  Nói và đáp lời chúc mừng, lời khen ngợi.  Tia số-Số liền trước- Số liền sau |
| Thứ sáu  27/9/2024 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 29  30  17  9 | Nói, viết lời cảm ơn  Đọc một bài thoư về trẻ em  Tia số-Số liền trước-số liền sau  SHL: vui trung thu ở lớp |

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Hoạt động vui trung thu

Tuần: 3 Tiết: 7 Ngày dạy: 23/9/2024

(TPT thực hiện)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: Tóc Xoăn và tóc thẳng(Tiết 1+2)

Tuần: 3 Tiết: 21+22 Ngày dạy: 23/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Chia sẻ được điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn; biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn qua việc thực hiện vẽ bạn và đặt tên cho bức vẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, máy chiếu.

- Những tờ giấy để viết tên học sinh (có cách điệu và sáng tạo).

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của Giáo viên | Hoạt động của Học sinh |
| 5’ | 1.HĐ khởi động:  – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Mỗi người một vẻ.  –Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: tên, mái tóc, đôi mắt,...  – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Tóc xoăn và tóc thẳng.  – Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | *2.* HĐ khám phá và luyện tập  1. Đọc |  |
| *10’* | * 1. Luyện đọc thành tiếng   – GV đọc mẫu (Gợi ý: *đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng các bạn bông đùa; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ: vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng: thân thiện, gần gũi).*  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *bồng bềnh, phụng phịu, âu yếm*,…; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Khi trao giải, thầy hiệu trưởng khen: // “Không chỉ Lam biết nhảy / mà mái tóc của Lam cũng biết nhảy.” //; Sáng nào, Lam cũng dậy sớm / để chải tóc thật đẹp / trước khi đến trường.//;…*  – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc   -HS lắng nghe  HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| *20’* | * 1. Luyện đọc hiểu   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, *VD: nổi bật (nổi lên rất rõ khiến dễ dàng nhận thấy ngay), bồng bềnh (dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng như làn sóng, làn gió), phụng phịu (vẻ mặt xị xuống tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng),...*  – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  Lưu ý: GV lưu ý nhắc HS *hờn dỗi là hành vi không đẹp, khi không bằng lòng điều gì đó em phải nói ra cho người khác hiểu,...*) | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm |
| *15’* | * 1. Luyện đọc lại   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  –GV đọc lại đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  – Yêu cầu HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  – HS khá, giỏi đọc cả bài.  – Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc  – Liên hệ bản thân | *-* HS nhắc lại nội dung bài  -HS nghe GV đọc  - HS luyện đọc lời nói của mẹ, của Lam và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Mẹ xoa đầu Lam đến như con không?  -HS đọc  *ND:Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu.*  – HS liên hệ bản thân: *tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn*. |
| *17’* | * 1. Luyện tập mở rộng   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Ai cũng đáng yêu.*  – HD HS nói với một bạn trong lớp về bức ảnh của mình (ảnh chụp cá nhân hoặc chụp cùng bạn bà, người thân) và đặt tên cho bức ảnh đó (GV gợi ý HS có thể nói và đặt tên theo chi tiết mà em cảm thấy đáng yêu).  – HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu  – HS chia sẻ với một bạn trong lớp  –HS lắng nghe và trình bày |
| *3’* | 3.Củng cố - Nối tiếp:  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (Tiết 2)

Tuần: 3 Tiết: 11 Ngày dạy: 23/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

-Sử dụng sơ đồ tách-gộp số để nhận biết mối quan hệ phép cộng, phép trừ

-Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính +; -

- Biết được các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

- Thước thẳng có vạch chia từng xăng-ti-mét (thước dài 15cm)

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

- Thước thẳng có vạch chia thành từng xăng - ti – mét (thước dài 15cm)

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của học sinh. |
| 2’ | A.Khởi động :  -HS bắt bài hát  -GV vào bài | -HS hát  -HS lắng nghe |
| 26’ B.Luyện tập : | | |
|  | Hoạt động: Luyện tập  Bài 5:  *Nhóm* hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:  Yêu cầu của bài: so sánh - điền dấu.  Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao chọn điền dấu đó.- GV nhận xét, sữa chữa | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS làm ở bảng con  -HS tham gia nhận xét |
|  | *Bài 6:*  Tìm hiểu bài.  Yêu cầu của bài là gì? Số?  Tìm số nào? (tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách - gộp số: gộp 4 và 5 được 9; hoặc 9 gồm 4 và 5).  HS làm bài theo nhóm đôi.  GV lưu ý HS dựa vào cách tách - gộp số để kiểm tra kết quả.  -GV nhận xét, sữa chữa | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  HS chú ý  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | Bài 7:  -HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: Một bến xe có 29 ô tô, sau đó có 9 ô tô rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?  -HS làm bài cá nhân.  Trả lời: Bến xe còn lại ? ô tô.  Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày phép tính và nói câu trả lời (có giải thích cách làm: chọn phép trừ vì hỏi phần còn lại thì phải “tách”).-  - GV nhận xét ,bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bàiBài 7 trang 23 Toán lớp 2 tập 1 SGK Chân trời sáng tạo  Trả lời: Bến xe còn lại 20 ô tô.  -HS lắng nghe  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | Bài 8:  -HS xác định cái đã cho và cân hỏi của bài toán, xác đinh các việc cần làm: Mẹ mua 10 cái bánh, ba mua thêm 6 cái bánh nữa. Hỏi cả ba và mẹ mua bao nhiêu cái bánh?  Trả lời: Cả ba và mẹ mua .?. cái bánh.  -HS làm bài cá nhân  -Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày phép tính và nói câu trả lời (có giải thích cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”).  -GV nhận xét ,bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung.  Trả lời: Cả ba và mẹ mua 16 cái bánh.  -HS chú ý  -HS lắng nghe |
|  | Bài 9: Đề bài: Ước lượng: Có khoảng .?. con cá.  Đếm: Có .?. con cá.  -HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và thực hiện rồi nói kết quả.  -GV sửa bài, HS trình bày cách làm.  -GV nhận xét bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đếm: có 44 con, chênh lệch 4 con  -HS khác nhận xét, bổ sung. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ(TIẾT 1)*

Tuần: 43 Tiết: 5 Ngày dạy: 23/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

Nêu được một số nguyên nhân có thể gây ra ngộ độc ở nhà.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV:  bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

HS: Vở bài tập,sgk

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| *5’*  *27’*  *3’* | 1. HĐ khởi động  - GV tổ chức cho HS nối tiếp kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng.  - GV dẫn dắt vào bài học: “Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà”.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  2. Hoạt động hình thành kiến thức  Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận   * GV chia lớp thành các nhóm 2 HS. * GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 16 * HS hỏi - đáp theo các câu hỏi:   + *Bạn nhỏ trong hình đang làm gì?*  *+ Điều gì có thể xảy ra với bạn? Vì sao?*   * GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp. * *Kết luận:* *Một số tình huống có thể dẫn đến ngộ độc: nhầm thuốc với kẹo, nước uống; ăn phải hoa, quả,... của cây có độc; nhiễm chất độc từ các đồ dùng như thuỷ ngân trong nhiệt kế; ăn uống không hợp vệ sinh;...*   Hoạt động 2: Kể chuyện theo hình   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 17 và thảo luận:   + *Kể lại câu chuyện của bạn Nam theo các hình.*  *+ Vì sao Nam bị ngộ độc? Khi bị ngộ độc, Nam có biểu hiện như thế nào?*  *+ Em học được điều gì từ câu chuyện đó?*   * GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận. * *Kết luận:* *Một số thức ăn, đồ uống nếu không bảo quản hoặc hết hạn sử dụng có thể gây ngộ độc khi chúng ta ăn, uống vào cơ thể, gây ra hiện tượng buồn nôn, hoa mắt, đau bụng,...*   Hoạt động 3: Sưu tầm thông tin về những trường hợp bị ngộ độc   * HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi:   + *Tìm hiểu trên sách, báo, ti vi,. về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà mà bạn biết.*  *+ Nguyên nhân dẫn đến ngộ độc trong trường hợp đó là gì?*  *+ Người ngộ độc có biểu hiện như thế nào?*  -GV mời 2 đến 3 cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp.  *\* Kết luận: Một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không cất giữ, bảo quản cẩn thận, ăn không đúng cách hoặc không rõ nguồn gốc có thể gây ngộ độc và nguy hiểm đến sức khoẻ của bản thân.*  3. Củng cố và nối tiếp  -GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Sưu tầm thêm tranh, ảnh hoặc truyện kể về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà qua sách báo, internet,...  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng.  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  - Vài HS đọc yêu cầu.  -Vài cặp HS lên hỏi - đáp trước lớp  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)*

Tuần: 3 Tiết:3 Ngày dạy: 23/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận ra được một số biểu hiện của biết nhận lỗi,sửa lỗi; lựa chọn và thực hiện được những hành động, lời nói thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện biết nhận lỗi, sửa lỗi.

- Nêu hoặc thể hiện bằng ngôn ngữ, hành động để tỏ thái độ đồng tình với việc biết nhận lỗi, sửa lỗi;không đồng tình với việc không biết nhận lỗi, sửa lỗi.

- Nêu được một số biểu hiện của nhận lỗi, sửa lỗi.

- Biết vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: SGK Đạo đức 2, bộ tranh, video về đức tính trung thực.
2. HS: SGK Đạo đức 2,Vở bài tập Đạo đức 2.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của học sinh. |
| 10’ | 1. Khởi động:   Hoạt động: Kể lại một lần em mắc lỗi  -GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó yêu cầu 1 - 2 HS mô tả lại bối cảnh của hoạt động (tiết sinh hoạt lớp; HS tự quản) theo gợi ý:  -Xem thông tin trên bảng.  -Bạn nam đã nói gì?  -Nếu em là bạn nữ trong tranh, em sẽ nói gì và nói như thế nào?  - GV yêu cẩu 1 - 2 HS kể lại một lần đã mắc lỗi :  -Chuyện gì đã xảy ra?  -Cảm nhận của em khi đó?  Từ những ý kiến của HS, GV dẫn dắt vào nội dung chính của bài học. | -HS quan sát tranh, mô tả lại bố cảnh của hoạt động  -HS kể lại một lần đã mắc lỗi |
| 22’ | B.Kiến tạo kiến thức mới:  Hoạt động 1 : Bạn nào trong tranh biết nhận lỗi và sửa lỗi?   * GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận theo gợi ý:   + Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?  + Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi?,...   * tổ chức cho mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung. * Vì tình huống ở tranh 3 mang tính phán đoán, suy luận khá cao nên GV có thể tổ chức cho HS tập trung phân tích tình huống và trao đổi thêm một số câu hỏi; qua đó giúp HS nhìn nhận vấn đề sâu sắc hơn: * GV khái quát: Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta không nhận ro được ngay lỗi của mình nhưng quan trọng nhất là cuối cùng, chúng to biết nhận lỗi và sửa lỗi; khi đó mọi người sẽ thông cỏm, tha thứ và yêu quý chúng ta. | -HS tìm hiểu, thảo luận  Tranh 1: Bạn nữ làm gãy thỏi son của mẹ; bạn đã biết nhận lỗi, xin lỗi mẹ và hứa không tái phạm.  Tranh 2: Bạn nam giẫm phải chân bạn khác nhưng không xin lỗi mà còn tỏ ra khó chịu khi bạn kêu đau.  Tranh 3: Bạn nữ nhặt được chiếc vòng của Na nhưng hôm sau mới trả lại cho Na. Tranh Tranh 4: Bạn nam không chào ông bà khi đi học về; bạn biết lỗi và hứa khắc phục.  -HS báo cáo kết quả  -Hs nhận xét |
|  | Hoạt động 2: Nêu thêm một số việc làm thể hiện biết nhận lỗi và sửa lỗi.   * GV nhắc lại những tình huống vừa khám phá ở hoạt động 1 để HS hiểu rõ: đó chính là những biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi. * GV tổ chức lớp thành các nhóm đôi; dành thời gian để các nhóm suy nghĩ, trao đổi, thảo luận về những biểu hiện khác của biết nhận lỗi và sửa lỗi.   Gợi ý:  *+* Khi vô ý làm bạn đau.  + Khi quên không làm bài tập.  + Khi lỡ tay làm hỏng đồ dùng gia đình,...  -Trên cơ sở những gợi ý này, GV dẫn dắt, đặt thêm những câu hỏi gợi mở để HS trình bày được những biểu hiện mới một cách phù hợp, ngắn gọn, đẩy đủ.  -GV nhận xét, bổ sung | -HS lắng nghe  -HS làm việc theo nhóm, thảo luận chia sẻ  -HS trình bày  -Hs lắng nghe. |
|  | Hoạt động 3: Vì sao chúng ta cẩn biết nhận lỗi và sửa lỗi?  - GV tổ chức lớp thành các nhóm 4 , gợi ý HS nêu các biểu hiện về nhận lỗi, sửa lỗi:  + Biết nhận lỗi và sửa lỗi có tác động tích cực thế nào đối với bân thân và những người xung quanh?  + Không biết nhận lỗi và sửa lỗi có tác hợi thế nào đối với bỏn thân và những người xung quanh?  + Hậu quả của việc chỉ biết nhận lỗi mà không biết sửa lỗi là gì?, v.v.   * GV cho 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp về những biểu hiện mà nhóm đã xác định; đồng thời tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét về những biểu hiện đó.   Kết thúc hoạt động Kiến tạo tri thức mới, GV có thể chốt lại: Trong sinh hoạt, học tập, mỗi chúng ta đều có thể có lỗi hoặc mắc sai lâm. Tuy nhiên, nếu chúng ta biết nhận lỗi, xin lỗi và có hành động thiết thực để khắc phục lỗi thì mọi người sẽ thông cảm, tho thứ cho chúng ta và bản thân chúng tơ sẽ mau tiến bộ. | -HS nhận nhiệm vụ  -HS chia sẻ trước lớp  -HS tham gia nhận xét bạn |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: VIẾT CHỮ HOA B*

Tuần: 3 Tiết: 23 Ngày dạy: 24/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- HS viết đúng kiểu chữ hoa B và câu ứng dụng.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Mẫu chữ hoa B, câu ứng dụng

HS: Vở tập viết, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CUẢ GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. HĐ khởi động  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | HS hát  HS lắng nghe  HS nhắc lại tên đề bài |
|  | 2. HĐ hình thành kiến thức  Hoạt động 1: Luyện viết chữ B hoa  Bước 1: Hoạt động cả lớp  – Cho HS quan sát mẫu chữ B hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ B hoa.  Chữ B  \* Cấu tạo: Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt.  \* Cách viết: Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.  -Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2, 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lưng của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lưng của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lưng của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3).  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS tập viết chữ B hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết. | - HS lắng nghe, quan sát.    Hs lắng nghe  - HS viết bài |
|  | Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Bạn bè sum họp.  Giải nghĩa: Bạn bè ở khắp nơi về quây quàn, họp mặt.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Câu ứng dụng có mấy tiếng?  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa B đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 2 của chữ viết hoa B.  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết . | HS đọc câu Bạn bè sum họp.  - HS trả lời:  Câu 1: Câu ứng dụng có 4 tiếng.  Câu 2: Trong câu ứng dụng, có chữ Bạn phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
|  | Hoạt động 3: Luyện viết thêm  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Tình cảm bạn bè thân thiết, khăng khít, gắn bó đi đâu cũng muốn đi cùng nhau, cũng “tìm nhau”.  - GV hướng dẫn HS:  + Trong câu có chữ Bạn phải viết hoa.  + Lùi vào đầu dòng từ 3-4 ô.  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS viết câu thơ Bạn bè ríu rít tìm nhau/Qua con đường đất rực màu rơm phơi vào vở Tập viết. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở Tập viết. |
|  | Hoạt động 4: Đánh giá bài viết  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS chú ý lắng nghe.  - HS tự soát lại bài của mình. |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Nêu lại cách viết chữ hoa B  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | Hs nêu |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?*

Tuần: 3 Tiết: 24 Ngày dạy: 24/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

. Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật.

*- Đặt được tên cho các kiểu tóc và nói về kiểu tóc em thích*

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, thẻ từ để hs ghi các từ ngữ ở bt3, ảnh hs trong lớp

HS: Vở bài tập,sgk

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOAT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. HĐ khởi động  - GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: tên, mái tóc, đôi mắt,..  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | II. HĐ hình thành kiến thức  Hoạt động 5: Luyện từ  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật trong tranh. M: tưới cây.  - GV hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng của người, con vật có trong tranh.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi.  - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: viết từ ngữ chỉ người, vật và hành động tương ứng của người, vật có trong tranh.  - GV nhận xét kết quả của các nhóm.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật. | - HS đọc.  Hs lắng nghe  - HS thảo luận.  - HS chơi trò chơi: mẹ - giặt quần áo, bạn nhỏ - tưới cây, bố - cuốc đất, gà trống - gáy, gà mái và gà con – mổ thóc, chó - sủa, chim - hót.  - HS trả lời. |
|  | Hoạt động 6: Luyện câu  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.  M: - Ai tưới cây?  - Bạn nhỏ tưới cây.  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu câu, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3.  - GV tổ chức cho HS chơi trò Đôi bạn (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét về câu hỏi, câu trả lời của HS.  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập một cặp câu hỏi và câu trả lời theo mẫu.  - GV nhận xét, chữa bài của một số HS. | 1 hs đọc  Hs lắng nghe  - HS trả lời:  + Ai tưới cây? - Bạn nhỏ tưới cây.  + Ai giặt quần áo? - Mẹ giặt quần áo.  + Ai làm vườn? - Bố làm vườn.  + Con gì hót? - Con chim hót.  + Con gì sủa? - Con chó sủa.  -HS lắng nghe  - HS viết bài.  - HS lắng nghe, tự soát và sửa lỗi bài của mình. |
|  | 3. Hoạt động vận dụng  *Bước 1: Hoạt động cả lớp:*  - GV mời 1 HS đọc yêu câu bài tập: Chơi trò Nhà tạo mẫu nhí:   * Đặt tên cho từng kiểu tóc. * Nói về kiểu tóc em thích.   - GV hướng dẫn HS quan sát tranh:  + Phân biệt được kiểu tóc của bạn nam và bạn nữ; nêu được đặc điểm, chi tiết nổi bật nhất của từng kiểu tóc từ đó đặt tên cho từng kiểu tóc.  + HS nói về kiểu tóc em thích: Tóc bạn nam hay bạn nữ, kiểu tóc có gì nổi bật (ngộ nghĩnh, đáng yêu, dễ thương,...). HS có thể nói thêm có muốn được làm kiểu tóc đó không,...  *Bước 2: Hoạt động cá nhân.*  - GV mời 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV khen ngời HS gọi được tên kiểu tóc theo trí tưởng tượng, không gò ép. | -HS đọc  Tên kiểu tóc (tính từ trái sang phải): tóc búi cao buộc nơ, tóc vuốt có hoa, tóc buộc tròn hai bên, tóc mầm cây.  - HS nêu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *3’* | 4.Củng cố - Nối tiếp:  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: ĐIỂM- ĐOẠN THẲNG(Tiết 1)

Tuần: 3 Tiết: 12 Ngày dạy:24/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* Tích hợp: Toán học và cuộc sống

-Nhận biết được điểm và đoạn thẳng

-Sử dụng thước thẳng để đo và vẽ độ dài các đoạn thẳng không quá 20cm.

-Làm quen với việc giải quyết vấn đề với các số đo theo đơn vị xen-ti-met

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

- Thước thẳng có vạch chia từng xăng-ti-mét (thước dài 15cm)

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của học sinh. |
| *8’* | 1.HĐ khởi động :  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  *-*HS lắng nghe |
| 2.HĐ luyện tập và thực hành: | | |
| *10’* | *Hoạt động 1.* Giới thiệu điểm và đoạn thẳng  -Làm quen hình ảnh điểm và đoạn thẳng qua vốn sổng và kỉnh nghiệm của HS:  + HS quan sát hình. ảnh.  +Gv dẫn dắt: Để đi từ lều này đến lều kia (SGK trang 24), người ta phải đi theo những dấu chấm tròn. Các chấm này cho ta hình ảnh của các điểm. Sợi dây nối hai chấm tròn trước mỗi cái lều cho ta hình ảnh đoạn thẳng. | -HS quan sát nhận biết |
|  | *Hoạt động 2.* Giới thiệu cách đọc tên điểm và đoạn thẳng  \*Điểm  -GV giới thiệu những chấm tròn là hình ảnh А B  của “điểm”. Để phân biệt điểm này với điểm khác người ta dùng các chữ А; В; C; D; ... để gọi tên điểm. Điểm B  -GV vẽ lên bảng hai điểm A và B rồi hướng dẫn đọc  \*Đoạn thẳng  -GV dùng thước vẽ một vạch, nối hai điểm A và B và giới thiệu: đây là hình ảnh đoạn thẳng.  -Cho HS đọc: Điểm A, điểm B, đoạn thẳng AB (GV chỉ vào hình minh hoạ). Đoạn thẳng AB | -HS quan sát nhận biết  -HS đọc  -HS quan sát nhận biết  -HS đọc |
| *15’* | *Hoạt động 2:*Thực hành  *Bài 1:*Đọc tên các điểm, đoạn thẳng  https://img.loigiaihay.com/picture/question_lgh/2021_41/1621998365-tku2.jpg  GV giới thiệu cách đọc tên điểm và đoạn thẳng.  -Thứ tự đọc: không bắt buộc đọc từ đâu, tuy nhhiên người ta thường đọc từ trái sang phải, đọc theo thứ tự trong bảng chữ cái, đọc theo chiều kim đồng hồ (đối với hình tam giác, hinh vuông, hình chữ nhật) và phải đọc lần lượt, không “nhảy cóc’  Đọc theo tênchữ cái: a,bê,xê,.không đọc theo âm:a,bờ, cờ,  -HS đọc- Đọc thầm- Hai bạn đọc cho nhau nghe-Đọc cho cả lớp nghe. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đọc  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | *Bài 2:* Đúng (đ) hay sai (s)?  https://img.loigiaihay.com/picture/question_lgh/2021_41/1621998365-rm8p.jpg  -GV lưu ý HS để biết đoạn thẳng DE dài bao nhiêu là đúng thì phải nhìn kĩ số đo của đoạn thẳng DE có trên thước đo.  -Đoạn thẳng DE dài 4 cm: sai.  -Đoạn thẳng DE đài 3 cm. Đúng  -Hs nhận xét  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS đọc  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | *Bài 3:* Dùng thước đo độ dài các đoạn thẳng. https://img.loigiaihay.com/picture/question_lgh/2021_41/1621998365-jnnv.jpg  Đoạn thẳng AB dài .?. cm.  Đoạn thẳng BC dài .?. cm.  Đoạn thẳng AC dài .?. cm.  -HS nhận biết và gọi tên các đoạn thẳng có trong hình: đoạn thẳng AB, đoạn thẳng BC, đoạn thẳng AC.  -HS dùng thước đo, lưu ý:  Đặt thuớc đo đúng, ví dụ: vạch số 0 trùng với điểm A, mép thước trùng với đoạn thẳng. -Đọc số đo. -Viết số đo vào bảng con.  -HS nhận xét  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS viết vào bảng con  Đoạn thẳng AB đài: 7 cm. Đoạn thẳng В С dài: 3 cm.  Đoạn thẳng AC dài: 10 cm.  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | *Bài 4:* Dùng thước thẳng vẽ một đoạn thẳng.  Mẫu: Vẽ đoạn thẳng dài 4cm.  https://img.loigiaihay.com/picture/question_lgh/2021_41/1621998366-janm.jpg  GV hướng dẫn HS hai bước vẽ đoạn thẳng dài 4 cm theo mẫu:  Bước 1 : Đặt thước đo đúng, chấm một điểm tại vạch số 0 cm và chấm một điểm tại vạch cliỉ 4 cm  Bước 2: Nối hai điểm vừa vẽ.  GV yêu cầu: mỗi HS vẽ một đoạn thẳng dài 10 cm vào bảng con, đặt tên cho đoạn thẳng đó. Sau đó bạn bên cạnh dùng thước để kiểm tra hình vẽ của bạn | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS lắng nghe  https://img.loigiaihay.com/picture/question_lgh/2021_41/1621998366-d1pb.jpg  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| *3’* | | 4.Củng cố - Nối tiếp:  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS nêu lại nội dung  - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI LỚP 2C

Tên bài học: Bài: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ(TIẾT 2)

Tuần: 3 Tiết: 6 Ngày dạy: 24/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động học tập, sinh hoạt.

- Có ý thức làm một số việc phù hợp để giữ gìn vệ sinh lớp học , gia đình.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong các hoạt động gia đình.

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được những việc làm để phòng tránh ngộ độc và cách xử lí tình huổng khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: bài hát, tranh tình huống, thẻ chữ ghi tên các công việc vệ sinh nhà ở.

HS: Vở bài tập,sgk

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| *5’*  *27’* | 1. Hoạt động khởi động và khám phá   * GV tổ chức cho HS đứng nhún nhảy và hát theo bài “Chiếc bụng đói” (sáng tác: Nguyễn Thuỷ Tiên). * HS trả lời câu hỏi: Chúng ta có nên ăn tất cả mọi thứ cùng một lúc không? Vì sao? * GV nhận xét câu trả lời, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.   - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  2. Hoạt động hình thành kiến thức  Hoạt động 1: Những việc làm để phòng tránh ngộ độc   * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 9, 10, 11, 12 trong SGK trang 18 (hoặc có thể chiếu máy chiếu cho HS quan sát). * GV đặt câu hỏi: *Mọi người trong hình đang làm gì? Việc làm đó có tác dụng gì?* * GV mời 4 HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình. * GV hỏi thêm: *Chúng ta có thể làm gì để phòng tránh ngộ độc khi ở nhà?* * *Kết luận:* *Thuốc nên để trên cao và ở vị trí riêng, ghi chú trên nhãn các loại thuốc độc, nguy hiểm; không ăn uống thức ăn bị ôi thiu; cất giữ, bảo quản thức ăn cẩn thận; rửa sạch hoa quả dưới vòi nước chảy trước khi ăn;...*   Hoạt động 2: Sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp   * GV yêu cầu HS quan sát hình có các đồ dùng để nêu cách sắp xếp các đồ dùng trong hình vào vị trí phù hợp trong nhà. * HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận * *Kết luận:* *Chúng ta cần sắp xếp đồ dùng vào vị trí phù hợp để tránh sử dụng nhầm lẫn và gây nguy hiểm.*   Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống   * GV yêu cầu HS quan sát hình 13 và 14 trong SGK trang 19 và thực hiện yêu cầu:   + *Chuyện gì xảy ra với bạn nhỏ trong hình?*  *+ Đóng vai thể hiện cách ứng xử của em trong mỗi tình huống đó.*   * HS đóng vai, giải quyết tình huống * HS và GV cùng nhau nhận xét. * *Kết luận:* *Khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc, cần báo ngay với người lớn hoặc gọi điện thoại đến số 115. Nếu có thể, nên mang theo những thức ăn, đồ uống, đồ dùng mà bản thân nghi ngờ gây ra ngộ độc khi đi cấp cứu.*   Hoạt động 4: Liên hệ   * HS thảo luận theo các câu hỏi:   + *Gia đình bạn đã sắp xếp đồ dùng như thế nào? Thức ăn được bảo quản ở đâu?*  *+ Cách sắp xếp đồ dùng và bảo quản thức ăn đã hợp lí chưa? Có cần thay đổi gì để phòng tránh ngộ độc xảy ra không? Vì sao?*   * *Kết luận:* *Cần sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, để riêng các loại thuốc, chất nguy hiểm; thức ăn, đồ uống nên được bảo quản cẩn thận trong tủ lanh,... để phòng tránh ngộ độc qua đường ăn uống.* * GV dẫn dắt để HS đọc nội dung trọng tâm của bài học.   GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “Bảo quản - Thức ăn”. | - HS cả lớp hát  -HS trả lời  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình trả lời  -HS lên bảng lần lượt chỉ vào các hình trên bảng và nói về nội dung các hình.  -HS trả lời  -HS tham gia nhận xét  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  -HS báo cáo trước lớp  -HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS nghe.  -HS thảo luận nhóm đôi.  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài: ĐỌC LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI*

Tuần: 3 Tiết: 25 Ngày dạy: 25/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ trong học tập, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

-Có thói quen tích cực, tự giác tham gia vào các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nói được những việc em thích làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật;* biết liên hệ bản thân: *chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Tranh ảnh, máy chiếu.

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CUA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. HĐ KHỞI ĐỘNG  - GV giới thiệu tên bài học:  + *GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi:* Nói về những việc em thích làm theo gợi ý.  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Các em thích làm thật là nhiều việc. Có em thích làm việc nhà giúp ông bà, bố mẹ; có em lại thích làm những việc theo sở thích cá nhân. Như vậy, xung quanh chúng ta mọi người đều làm việc đúng không nào? Công việc tuy lúc nào cũng bận rộn và nhộn nhịp nhưng chúng ta lúc nào cũng cảm thấy vui vẻ và hào hứng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem các loài vật, các đồ vật và bạn nhỏ trong bài đọc làm những công việc gì. Chúng ta cùng vào Bài 2: Làm việc thật là vui. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem mỗi con vật, đồ vật và các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì ?  GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: tích tắc, rực rỡ, tưng bừng, bận rộn, nhộn nhịp.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV mời 3 HS đọc văn bản:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “mùa vải chín”.  + HS 2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tưng bừng”.  + HS 3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm  Gọi 1 nhóm đọc bài trước lớp  Nhận xét | - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  Hs luyện đọc theo nhóm  2 nhóm đọc bài  Hs lắng nghe |
|  | Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: mùa màng, sắc xuân, tưng bừng  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu SHS trang 30.  Câu 1: Nói về hoạt động của từng vật, con vật được nhắc đến trong bài đọc.  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1,2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 2: Bé làm những việc gì?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi.  Câu 3: Bé cảm thấy như thế nào khi làm việc?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi.  Câu 4: Chọn từ ngữ phù hợp để nói về bé.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học.  Yêu cầu học sinh liên hệ bản thân  GDHS: Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  + Mùa màng: cây trồng trong vụ sản xuất nông nghiệp.  + Sắc xuân: cảnh sắc tươi đẹp, đầy sức sống của mùa xuân.  + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ (thường nói về quang cảnh).  - HS đọc thầm.  - HS trả lời:  + Đồng hồ tích tắc báo phút báo giờ.  + Con gà gáy báo mọi người thức dậy.  + Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng.  + Tu hú kêu tu hú tu hú, báo hiệu mùa vải sắp chín.  - Bé làm những việc: làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em.  - Khi làm việc, bé cảm thấy lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui.  - Từ ngữ phù hợp để nói về bé: chăm chỉ.  - Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật.  + HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui |
|  | Hoạt động 3: Luyện đọc lại  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ “Như mọi vật” đến “nhộn nhịp, cũng vui”.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn  Yêu cầu học sinh nêu cách ngắt nghỉ  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ “Như mọi vật” đến “nhộn nhịp, cũng vui”.  - GV mời 2HS đọc đoạn văn  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. | - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nội dung của đoạn văn nói về những việc bé thích làm, bé cảm thấy vui khi làm việc. Bé là một người chăm chỉ.  Hs nêu  - HS luyện đọc.  2 Hs đọc  1 HS đọc |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: *Bài:- NGHE-VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI*

Tuần: 3 Tiết: 26 Ngày dạy: 25/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nghe- viết đúng đoạn văn; làm quen vói tên gọi một số chữ cái; phân biệt s/x.en/eng.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. KHỞI ĐỘNG  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Nghe – viết  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Làm việc thật là vui (từ “Bé làm bài” đến hết).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai: quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. | HS chú ý lắng nghe  HS đọc bài.  Đoạn văn nói về các công việc mà bé làm. Bé cảm thấy lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS chú ý lắng nghe và tự soát lại bài của mình; đổi vở cho nhau để soát lỗi. |
|  | Hoạt động 2: Làm quen với tên gọi một số chữ cái  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi (\*) . Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.  - GV yêu cầu HS quan sát các chữ cái trong bảng một lần.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV cho HS chơi trò Tìm bạn theo nhóm. HS ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.  - GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc bảng chữ cái. | Hs đọc  - HS trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Chữ cái | Tên chữ cái | | 20 | p | pê | | 2 | q | quy | | 22 | r | e-rờ | | 23 | s | ét-xì | | 2 | t | ê | | 25 | u | t | | 26 | ư | ư | | 7 | v | ê | | 28 | x | ích-xì | | 29 | y | i dài |   - HS đọc bảng chữ cái. |
|  | Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt s/x, en/eng  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  Bài tập 2c: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với mỗi (\*)  - GV hướng dẫn HS lần lượt điền s/x, en/eng sao cho tạo được chữ, vần phù hợp.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV cho HS chơi trò Tiếp sức, từng HS trong nhóm lần lượt điền s/x, en/eng sao cho tạo được chữ, vần phù hợp.  - GV nhận xét kết quả.  - GV yêu cầu HS đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được | - HS lắng nghe.  Hs lắng nghe  - HS chơi trò chơi:  Chia sẻ, xung phong, sum họp.  Áo len, cái kẻng, dế mèn.  Ví dụ: Mẹ đan áo len cho em.  Hs viết bảng con |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG(Tiết 2)

Tuần: 3 Tiết: 13 Ngày dạy: 25/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

Thực hành về vị trí, phương hướng

-Thực hành ước lượng và đếm số lượng của một nhóm đối tượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của học sinh. |
| 3’ | 1.KHỞI ĐỘNG :  -GV cho HS bắt bài hát  -Ổn định , vào bài | - HS hát |
| 20’ 2.LUYỆN TẬP : | | |
|  | *Bàl 1*:  -HS ghi số đoạn thẳng của mỗi hình vào bảng con.  Hình ABCD: 4 đoạn thẳng.  Hình LMN: 3 đoạn thẳng.  Hình RSOTV: 6 đoạn thẳng  -Lưu ý: Khi sửa bài, GV cho HS chỉ rõ các đoạn có trong hình và đọc tên các đoạn thẳng  - GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS ghi vào bảng con  -HS nhận xét |
|  | Bài 2:  - Thảo luận nhóm đôi, có thể dùng hình vẽ minh hoạ.  - Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm, HS có thể giải thích bằng nhiều cách, ví dụ:  5cm + 3 cm = 8 cm, 10 cm - 8 cm = 2 cm;  10cm - 5 cm = 5 cm, 5 cm - 3 cm = 2 cm | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | Trò chơi  - Phân tích mẫu: đường đi của các bạn gồm các đoạn thẳng, độ dài mỗi đoạn thẳng và hướng đi do người hướng đẫn thông báo.  - Cả lớp chơi thử một lần theo mẫu.  - GV tổ chức chơi theo nhóm, mỗi nhóm chọn một vật để di chuyển. Cả nhóm luân phiên thực hiện theo hiệu lệnh của người hướng đẫn.  - Khám phá  - GV giới thiệu hoa sen, gương sen, hạt sen và công dụng của chúng.  - HS ước lượng rồi đếm hạt sen.  - Đất nuớc em  - HS quan sát ảnh, GV giới tliiệu: cầu Lê Hồng Phong ở thành phố Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận.  - Hình ảnh những dây văng hay dây cáp nối các điểm bên dưới thành cầu với các trụ cầu làm em liên tưởng đến hình ảnh hình học nào? (đoạn thẳng).  - GV giáo dục ý thức bảo vệ vẻ đẹp của những cây cầu dây văng.  - GV giới thiệu về cầu Lê Hồng Phong là cây cầu đúc, có dây văng, bắc qua sông Cà Ty là địa điểm du lịch nồi tiếng ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, cầu Lê Hồng Phong được khánh thành đưa vào sử dụng vào tháng 12/2002.  - GV yêu cầu HS tìm vị trí tỉnh Bình Thuận trên bản đồ (SGK trang 130). | -HS chơi trò chơi  -HS quan sát gương sen, nhận biết: mỗi điểm trên gương sen là đầu của một hạt sen. Có bao nhiêu điểm thì có bấy nhiêu hạt sen.  -HS quan sát , tìm hiểu |
| *12’* | 3.Củng cố và nối tiếp  - GV yêu cầu HS về nhà tìm các hình ảnh đoạn thẳng.  -GV nhận xét, tuyên dương | -HS trả lời, thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C

HĐGDTCĐ:THỰC HÀNH GIAO TIẾP PHÙ HỢP

Tuần: 3 Tiết: 8 Ngày dạy: 25/9/2024

I.Yêu cầu cần đạt:

-Hs chia sẻ với các bạn những thuận lợi và khó khăn trong quá trình các em thực hiện các việc làm đó.

-NL giao tiếp và hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

-NL thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ của bản thân. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng bạn. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn.

-NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

-PC chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

-PC nhân ái: Vui vẻ thân thiện với các bạn khi trở lại trường học. Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

-Bảng phụ, giấy A3; quả bóng nhỏ;

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

III.Hoạt động của giáo vên và học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1.KHỞI ĐỘNG  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập  2.THỰC HÀNH VẬN DỤNG  HĐ1. Lập bảng theo dõi việc làm của em để xây dựng hình ảnh bản thân  - GV giới thiệu Bảng tự theo dõi việc làm cho HS.  - GV phát cho mỗi HS một bảng theo dõi (chưa có nội dung) và yêu cầu: Dựa vào các việc làm mà em đã nêu ở bài học trước, hãy tự điền các việc cần làm vào Bảng tự theo dõi của mình.  - GV hướng dẫn HS thao tác tại nhà và yêu cầu các em mang theo vào tuần sau  - GV tổng kết hoạt động  HĐ2:Tthực hành giao tiếp phù hợp với bạn bè.  1. Quan sát và thảo luận về cách giao tiếp của các bạn trong tranh.  - GV giới thiệu 3 bức tranh ở trang 11 và hướng dẫn HS khai thác nội dung các bức tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 về cách giao tiếp của các bạn trong tranh. - Các nhóm thảo luận và trình bày  – Nhận xét  - GV chốt và chuyển ý.  2. Sắm vai xử lý tình huống trên.  - GV yêu cầu các nhóm chọn 1 trong 3 bức tranh và thực hành sắm vai xử lý tình huống trong tranh.  - Các nhóm thực hành  – Nhận xét  - GV chốt | - HS hát  - Hs lắng nghe  -Hs đọc và nêu nhiệm vụ  -HS hoạt động theo nhóm  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc và nêu nhiệm vụ  -HS thảo luận nhóm, chia sẻ  -HS lắng nghe  -HS sắm vai  -HS trả lời  HS lắng nghe và thực hiện |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ BẠN BÈ(Tiết1)

Tuần: 3 Tiết: 27 Ngày dạy: 26/9/2024

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Mở rộng được vốn từ về trẻ em(từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn đúng từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạnvăn.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. KHỞI ĐỘNG  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Luyện từ  *Bước 1: Hoat động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau:  a. bạn học, bạn bè, kết bạn, bạn thân.  b. chạy bộ, bơi lội, tốt bụng, múa hát.  *b. Hoạt động nhóm*  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ không cùng nhóm.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được.  -Nhận xét | HS đọc  a. Từ ngữ không cùng nhóm là kết bạn.  b. Từ ngữ không cùng nhóm là tốt bụng.  + Kết bạn: kết giao, giao lưu giữa một nhóm bạn có cùng sở thích, cùng tính cách,...  + Tốt bụng: có lòng tốt, hay thương người và sẵn sàng giúp đỡ người khác.  - HS đọc  - HS lắng nghe |
|  | Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4a: Chọn từ ngữ ở Bài tập 3 phù hợp với mỗi (\*)  - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, điền  từ ngữ tìm được ở Bài tập đến khi phù hợp.  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở bài tập.  - GV yêu cầu 2-3 HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ.  - GV nhận xét, chữa một số bài. | - An và Bích là đôi *bạn thân*. Cuối tuần, hai bạn thường *chạy bộ* quanh công viên. Mùa hè, hai bạn cùng tham gia câu lạc bộ *bơi lội*. |
|  | Hoạt động 3: Đặt câu nói về một hoạt động  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt 1-2 câu nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần.  - GV hướng dẫn HS: Đặt câu nêu được nội dung:   * Đó là việc gì. * Em làm công việc đó vào thời gian nào trong ngày. * Vì sao em thích làm công việc đó.   *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu đã đặt được vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài.  - GV nhận xét, chữa một số bài, sửa lỗi. | Ví dụ: Cuối tuần, em thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhìn thấy nhà cửa thoáng mát, sạch sẽ sau khi làm việc nhà chăm chỉ, em rất vui.  - HS lắng nghe, tự soát bài của mình.  Hs nêu |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: NÓI VÀ ĐÁP LỜI KHEN NGỢI,CHÚC MỪNG

Tuần: 3 Tiết: 28 Ngày dạy: 26/9/2024

I. Yêu cầu cần đạt

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nói và đáp được lời chúc mừng, lời khen ngợi

II. Đô dùng dạy học

GV :Tranh minh họa.

HS : SGK

III. Hoạt động dạy học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| *3’*  *35’*  *2’* | 1. KHỞI ĐỘNG  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 3: Nói và đáp lời khen ngợi  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 5a: Nói lời đáp của bạn Lam trong từng trường hợp sau:  - GV yêu cầu HS trả lời:  + Khi nào em cần nói lời khen ngợi?  + Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...).  + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại như thế nào?  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi.  + Tình huống 1: 1HS đóng vai người mẹ, 1HS đóng vai Lam.  + Tình huống 2: 1HS đóng vai thầy giáo, 1 HS đóng vai Lam  - GV mời đại diện 2-3 nhóm đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi  Hoạt động 2: Nói và đáp lời khen về món quà  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 5b: Cùng bạn nói và đáp lời khen về món quà.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm đại diện nói lời cảm ơn trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi.  3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  - Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì?  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - Hs hát  - HS chú ý lắng nghe.  Hs nêu  +khi mọi người làm được việc tốt, đẹp, ...  +Giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ  +em cảm thấy rất vui  - HS thảo luận nhóm  HS đóng vai.  + Con rất vui vì lời khen ạ.  + Em cảm ơn thầy, lần sau sẽ cố gắng nhiều hơn ạ.  - HS đọc  +Chúc mừng sinh nhật cậu nha!  +Gấu xinh quá, cảm ơn cậu nhiều nhé!  - Chú ý lời xưng hô, giọng, nét mặt,..  - Hs lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: TIA SỐ-SỐ LIỀN TRƯỚC-SỐ LIỀN SAU(Tiết 1)

Tuần: 3 Tiết: 14 Ngày dạy: 26/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

-Nhận biết được tia số

-Xác định được số trên tia số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của HS |
| *2’* | 1.Khởi động :  - HS bắt bài hát  - HD Nhóm hai HS dùng thước thẳng và bút chì vẽ lên giấy một đoạn thẳng dài 10 cm (một bạn vẽ, một bạn kiểm tra). -GV vào bài | -HS hát  -HS vẽ |
| *10’* B. Hình thành kiến thức mới : | | |
|  | Hoạt động: Giới thiệu tia số  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh trong SGK (trang 28) để nhận biết:  +Tính từ dưới lên, số khối lập phương lần lượt là 0, 1,2,3, ... , 12.  +1 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 1.  +2 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đến 2…  +12 khối lập phương tương ứng với đoạn thẳng từ 0 đế 12  + 0 khối lập phương tươiig úng với điểm 0.  + Đoạn thẳng từ 0 tới 7 tương ứng với 7 khối lập phương.  +Đoạn thẳng từ 0 tới 10 tương ứng với 10 khối lập phương.  -GV giới thiệu: (gắn hoặc vẽ tia số lên bảng lớp)  + Người ta đã dùng tia số (chỉ vào hình) để biểu thị các số.  +Tia số có các vạch cách đều nhau, mỗi vạch biểu thị một điểm thể hiện cho một số. Tia số bắt đầu từ số 0, cuối cùng có mũi tên.  +Trên tia số, mỗi số khác 0 lớn hơn các số bên tói và bé hơn các số bên phải của nó  +Nhiều khi tia số dài quá nên người ta chỉ vẽ một phần của tia số (HS quan sát hình ảnh các tia số trong phần thực hành - SGK trang 29).  HS đọc các số trên tia số phần bài học.  GV chọn một vài cặp số liền nhau trên tia số, yêu cầu HS dùng các từ “số liền trước, số liền sau” để nói  Ví dụ: Số liền trước của 8 là 7.số liền sau của 7 là 8. | -HS quan sát nhận biết  -HS đọc  -HS nêu |
| *16’* | 3: Thực hành  Bài 1:HS đọc cá nhân, đọc cho bạn bên cạnh nghe; đọc cả lớp nghe.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.  - Ví dụ: a) GV chỉ vào dấu hỏi ở vị trí số 9 và hỏi: số mấy? (9)  - Tại sao? (HS có thể trả lời theo các cách khác nhau: 8 rồi tới 9; số liền sau của 8 là 9).  -GV nhận xét, sữa chữa | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | Bài 2:  -Mỗi HS, tay trái chỉ vào số 37, tay phải chỉ vào số 40 và nói:  37 bé hơn 40, 40 lớn hơn 37.(HS làm cá nhân)  -GV hướng dẫn HS nhìn vào tia số để so sánh số.  - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm dựa vào nhận xét trên.  - GV nhận xét ,bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | Bài 3:-GV hướng đẫn HS chơi theo nhóm đôi:  -GV viết số bất kì lên bảng lóp. Ví dụ: 24.  +Tổ 1 và tổ2: viết thêm số liền trước của số đó vào bảng con.(24 23)  +Tổ 3 và tổ 4: viết thêm số liền sau của số đó vào bảng con. (24 25)  Viết thêm dấu vào để so sánh hai số.  Ví dụ: 24 > 23 hoặc 24 < 25.  -GVcho HS chơi:  A: Viết số tuỳ thích.  B : Viết số liền trước hoặc số liền sau của số bạn A vừa viết.  GV cho vài nhóm đưa bảng lên trước lớp, cả lớp đọc và nhận xét.  -HSnhận biết số liền trước bé hơn số liền sau, số liền sau lớn hơn số liền trước.  -GV nhận xét ,bổ sung | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét.  -HS chơi |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: NÓI- VIẾT LỜI CẢM ƠN

Tuần: 3 Tiết: 29 Ngày dạy:27/9/2024

I. Yêu cầu cần đạt

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nói, viết được lời cảm ơn

II. Đồ dùng dạy học

GV :Tranh minh họa, SGK

HS : SGK

III. Hoạt động dạy học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. KHỞI ĐỘNG  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi kết bạn  - GV giới trực tiếp vào bài Làm việc thật là vui | - Hs tham gia trò chơi  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC  Hoạt động 1: Phân tích mẫu  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6a: Đọc lời các nhân vật trong tranh  GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, đọc lời thoại của các nhân vật. Chú ý giọng nói, điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt,...  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV mời đại diện 2-3 nhóm đọc lời thoại trước lớp.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nhận xét về cách bạn nhỏ nói lời cảm ơn. | - HS đọc lời thoại.  HS đọc lời thoại  - Bạn nhỏ nói lời cảm ơn lịch sự. |
|  | Hoạt động 2: Nói và đáp lời cảm ơn  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6b: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp sau:  Bạn cho em mượn bút.  Bà tặng em một quyển truyện tranh rất đẹp.  - GV hướng dẫn HS: cách nói và đáp lời cảm ơn cần thể hiện được sự lịch sự, mỗi tình huống giao tiếp sẽ có những cách nói lời cảm ơn khác nhau.  *Bước 2: Hoạt động nhóm*  - GV mời đại diện 3-4 nhóm HS đóng vai nói và đáp lời cảm ơn trong 2 tình huống.  - GV nhận xét các nhóm có lời cảm ơn khác nhau, giúp các em phát triển kĩ năng giao tiếp. | a. Tớ cảm ơn bạn.  b. Cháu rất thích quyển truyện, cháu cảm ơn bà rất nhiều! |
|  | Hoạt động 3: Viết lời cảm ơn  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 6c: Viết lời cảm ơn em vừa nói ở Bài tập 6b.  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời cảm ơn: ngoài việc dùng câu cảm ơn, HS có thể thay bằng một số câu khen ngợi bạn như bạn thật tốt bụng, tớ rất thích, nó thật đẹp,...  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu cảm ơn phù hợp với một trong hai tình huống ở Bài tập 6b vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, sửa bài. | 1 HS đọc  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tự soát bài của mình. |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C

Tên bài học: Bài: ĐỌC MỘT BÀI THƠ VỀ TRẺ EM.

Tuần: 3 Tiết: 30 Ngày dạy: 27/9/2024

I. Yêu cầu cần đạt

- Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về trẻ em.

- Đặt được tên cho một bức tranh tự vẽ.

II. Đồ dùng dạy học

GV :Tranh minh họa, SGK

HS : SGK

III. Hoạt động dạy học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
|  | 1. KHỞI ĐỘNG  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi kết bạn  - GV giới trực tiếp vào bài Làm việc thật là vui | - Hs tham gia trò chơi  - HS chú ý lắng nghe. |
|  | 2. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ về trẻ em  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về bài thơ đã đọc.  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài thơ hay viết về trẻ em trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường.  - GV giới thiệu một số bài thơ hay về trẻ em: Bé làm họa sĩ, Ước, Ước mơ của bé,...  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS chia sẻ về bài thơ đọc, nêu được: (tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật,...), tên cuốn sách, bài báo có bài thơ đó.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp. | - HS đọc, lắng nghe  HS đọc bài thơ, tên cuốn sách, báo |
|  | Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách  *Bước 1: Hoạt động cả lớp*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ.  - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào vở bài tập.  *Bước 2: Hoạt động cá nhân*  - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật,...).  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, đánh giá | - HS lắng nghe  - HS viết vào phiếu đọc sách  3-4 HS trình bày |
|  | Hoạt động 3: Vẽ tranh  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2a: Vẽ một đồ vật hoặc một con vật được nhắc đến trong bài Làm việc thật là vui.  + Xác định trong bài đọc có những đồ vật, con vật nào được nhắc đến.  + Quan sát tranh minh họa được vẽ trong bài đọc.  + Chọn vẽ đồ vật hoặc con vật trong bài theo sở thích của em. Khuyến khích HS vẽ theo trí tưởng tượng.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.  - GV khen ngợi, động viên những HS có ý tưởng hay, vẽ đẹp, sáng tạo. | – HS đọc yêu cầu của BT 2a  – HS vẽ  Hs trình bày |
|  | Hoạt động 4: Đặt tên cho bức vẽ  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2b: Đặt tên cho bức vẽ.  - GV hướng dẫn HS: đặt tên bức vẽ theo tên con vật, đồ vật; chi tiết mà em yêu thích nhất,...  - GV mời 2-3 HS chia sẻ tên bức vẽ em đặt.  - GV yêu cầu HS giới thiệu bức vẽ:  + Bức tranh vẽ con vật, đồ vật gì?  + Vì sao em chọn vẽ con vật, đồ vật đó?  + Em cảm thấy bức vẽ của mình như thế nào? (đẹp, hài lòng,...) | – HS đặt tên cho bức vẽ, chia sẻ trong nhóm  – HS giới thiệu bức vẽ  Hs lắng nghe |
|  | 3.Hoạt động nối tiếp sau bài học  Hãy nêu lại nội dung bài ?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | HS lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN LỚP 2C

Tên bài học: Bài: TIA SỐ-SỐ LIỀN TRƯỚC-SỐ LIỀN SAU(TIẾT 2)

Tuần: 3 Tiết: 15 Ngày dạy: 27/9/2024

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Làm quen số liền trước, số liền sau, nhận biết quan hệ (lớn hơn, bé hơn) giữa số liền trước và số liền sau qua các trường hợp cụ thể.

-Xác định được liền trước, liền sau trên tia số

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết,

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên. | Hoạt động của học sinh. |
| 2’ | 1.Khởi động :  -HS bắt bài hát  -GV vào bài | -HS hát |
| *26’* 2.Luyện tập : | | |
|  | Bài 1:  - GV cho HS làm cá nhân.  - GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức để ghi kết quả vào bảng phụ.  -GV mở rộng: Một số thêm 1 đơn vị được số liền sau.  Một số bớt 1 đơn vị được số liền trước.  GV nhận xét, sữa chữa | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS chơi tiếp sức  Số liền sau của 9 là 10.  Số liền trước của 25 là 24.  Số liền sau của 81 là 82.  Số liền trước của 10 là 9.  Số liền trước của 69 là 68.  Số liền sau của 47 là 48  -HS tham gia nhận xét |
|  | Bài 2:  Tìm hiểu bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  Gv dùng các thẻ từ ghi sẵn cụm từ “số liền trước”, “số liền sau” gắn vào chỗ chấm trên bảng lớp. Khuyến khích HS giải thích vì sao chọn cụm từ đó.  Ví dụ: 31 là số liền sau của 30 vì 31 bớt 1 được 30 (hoặc 30 thêm 1 được 31).  -GV nhận xét, sữa chữa | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS trả lời  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
|  | Bài 3:  - HS làm nhóm đôi; sau đó trao đổi trong nhóm bốn.  - Khi sửa bài GV cho HS giải thích cách làm:  Nhìn tia số để xác địnli số liền trước, số liền sau; số lớn hơn 75 lứumg bé hơn 77. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài  -HS khác nhận xét, bổ sung. |
| *7’* | 3.Củng cố và nối tiếp  GV có thể cho HS chơi: Tìm bạn?  -HS viết một số bất kì trong phạm vi 100 vào bảng con.  -GV ra hiệu lệnh, các em đi tìm bạn có số liền trước hoặc số liền sau với số của mình trong vòng 1 phút.  -Những cặp HS nào tim được nhau thì đứng trước lớp giới thiệu.  Ví dụ: Tôi là 33, 32 là số liền trước của 33, 32 đúng bên trái của 33 trên tia số (hoặc: Tôi là 33, là số liền sau của 32, 33 đứng bên phải của 32 trên tia số)  -GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS chơi |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C

SHL:VUI TRUNG THU

Tuần: 3 Tiết: 9 Ngày dạy: 27/9/2024

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Rèn luyện nề nệp học tập và sinh hoạt ở trường

- Phương hướng kế hoạch tuần tới

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Một số đồ dùng tổ chức trung thu cho lớp.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| *2’* | 1.Khởi động  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| *7’* | 2.Nội dung cơ bản  2.1.Báo cáo sơ kết công tác tuần  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| *15’* | 1. 2.2. Sinh hoạt theo chủ đề   Tham gia vui trung thu ở lớp.   1. - GV kể câu chuyện Sự tích Đêm trung thu và giúp HS hiểu ý nghĩa Đêm trung thu. 2. - GV tổ chức cho HS hát các bài hát về Trung thu | -Hs lắng nghe  -Hs hát |
| *8’* | 2.3.Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:  - Thực hiện dạy tuần 4, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| *3’* | 3.Củng cố và nối tiếp  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |
|  |  |  |